

# Tiếp cận nhân văn nhằm khắc phục những bất cập trong xây dựng các khu tái định cư ven biển ở Việt Nam

Humanistic approach to solve the problems in construction of the coastal resettlement zones in Vietnam

Nguyễn Trần Liêm

## Tóm tắt

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ biến đổi khí hậu. Nước biển dâng, bờ biển bị xâm thực, cùng với việc phát triển dày đặc các khu du lịch / dịch vụ ven biển (đặc biệt ở Miền Trung) đã làm thay đổi cơ bản cuộc sống của dân chài. Các khu tái định cư ven biển dù đã được xây dựng nhưng nhiều khu trong tình trạng bị bỏ hoang hoặc có rất ít dân chài chuyển đến. Bài báo sử dụng phương pháp tiếp cận nhân văn để phân tích, làm rõ các nhu cầu thiết yếu / lâu dài của người dân, từ đó tìm ra giải pháp tổng thể cho kiến trúc / quy hoạch nhằm khắc phục các vấn đề tồn tại ở các khu tái định cư ven biển, trên cơ sở cân bằng lợi ích của các bên tham gia.

*Từ khóa:* Biến đổi khí hậu, tính nhân văn, tiếp cận nhân văn trong kiến trúc

## Abstract

Vietnam is one of the countries most affected by climate change. Sea level rise, erosion of the coast, along with the dense development of coastal resort/service areas (especially in the Middle Area) have fundamentally changed the lives of fishermen. Although the coastal resettlement zones have been built, but many of them are either abandoned or have very few fisherman families move in. This paper uses the humanistic approach to analyze and clarify the essential / long-term needs of the people, taking that to find the overall solution for architecture / planning to fix the existing problems in coastal resettlement zones, on the basis of balancing the interests of all parties.

*Key words:* Climat change, the humanity, humanistic approach in architecture

ThS. Nguyễn Trần Liêm

Bộ môn Kiến trúc công trình công cộng

Khoa Kiến trúc

Email: arch.liemnt@hau.edu.vn

Ngày nhận bài: 21/01/2021

Ngày sửa bài: 26/01/2021

Ngày duyệt đăng: 10/02/2021

## Đặt vấn đề

Với hơn 3000 đảo lớn nhỏ và 125 bãi biển có bờ cát mịn, đẹp, Việt Nam là nơi có điều kiện lý tưởng và có giá trị đặc biệt về phát triển du lịch biển. Nhiều dự án nâng cấp cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng tại các khu vực biển đảo với các khu nghỉ dưỡng sang trọng, hiện đại đã và đang được thực hiện, đặc biệt là tại các địa phương có cảnh quan đẹp nổi tiếng như Hạ Long, Cát Bà, Đà Nẵng, Phú Quốc, Nha Trang, Khánh Hòa... Du lịch biển góp phần cải thiện đáng kể bộ mặt kinh tế/xã hội (XH) của các địa phương ven biển, tuy nhiên sự phát triển thiếu định hướng và thiếu kiểm soát cũng gây ra nhiều bất cập, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của những ngư dân quanh năm bám biển.

Với đường bờ biển dài 3260km, Việt Nam cũng là quốc gia chịu tác động rất nặng nề của biến đổi khí hậu. Nghiên cứu của Ngân hàng thế giới (2007) về tác động của biến đổi khí hậu đến các nước đang phát triển [1] căn cứ vào kịch bản nước biển dâng cho thấy Việt Nam là nước chịu thiệt hại nặng nề nhất trong các quốc gia Đông Nam Á (Hình 2). Đối với vùng ven biển, bão, áp thấp nhiệt đới, hạn hán, lũ lụt, sạt lở đất, thoái hóa đất diễn ra mạnh mẽ hơn. Xâm nhập mặn cũng tác động đến nuôi trồng thủy sản, đa dạng sinh học, các hệ sinh thái đất ngập nước. Trước mắt, bờ biển bị xâm thực, thiên tai/lũ lụt với tần suất ngày càng cao và mức độ ngày càng dữ dội đang gây tổn thất lớn về kinh tế và ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của người dân (Hình 1).

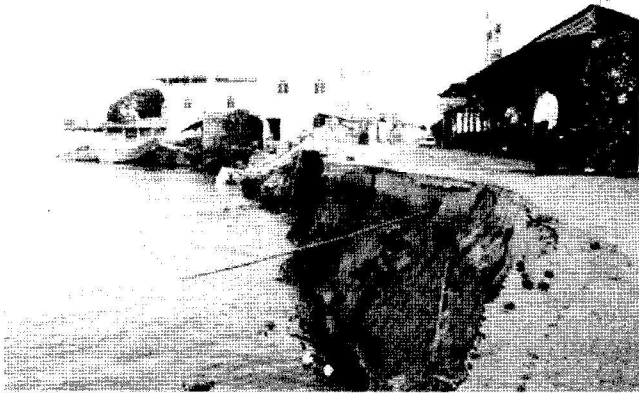
Nhằm giảm thiểu hậu quả từ rủi ro thiên tai cho người dân ven biển, đồng thời tạo quỹ đất để phát triển các dự án du lịch/nghỉ dưỡng, nhiều địa phương ven biển đã chủ động đầu tư xây dựng (XD) các khu tái định cư (TĐC) và cấp đất cho ngư dân chuyển đến sinh sống. Đây là chủ trương đúng đắn, tuy nhiên do còn nhiều vấn đề bất cập trong QH-XD nên cuộc sống tại nơi ở mới của người dân vẫn chưa được bảo đảm, các khu TĐC chưa phát huy được hiệu quả và vai trò tích cực như kỳ vọng.

## 1. Thực trạng các khu tái định cư ven biển Việt Nam

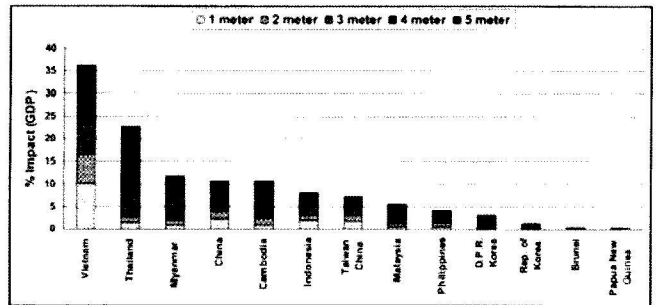
Những năm gần đây, tình trạng xâm thực bờ biển tại một số tỉnh miền Trung xảy ra ngày càng nghiêm trọng, nhiều khu TĐC đã được đầu tư XD để đưa bà con vùng sạt lở đến nơi an toàn, tuy nhiên người dân vẫn không mặn mà với các khu TĐC này.

Tỉnh Thừa Thiên - Huế có 10 điểm sạt lở bờ biển với chiều dài 30km, chủ yếu ở các huyện Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang, Phú Lộc. Trong đó ~10km bờ biển cần xử lý khẩn cấp vì uy hiếp trực tiếp gần 1.000 hộ dân → nguyện vọng của người dân được chuyển vào các khu ở mới, an toàn và ổn định hơn là rất cấp thiết. Năm 2010, UBND tỉnh đã thống nhất chủ trương XD ba khu TĐC ở xã Quảng Công, gồm: Hải Thành - Cương Giàng; An Lộc - Tân Thành và Tân An (Hình 3), tổng diện tích 40ha, vốn đầu tư ~70 tỷ đồng, phân lô và cấp cho các hộ dân nằm trong diện di dời do sạt lở. Ngoài 200m<sup>2</sup> đất ở, mỗi hộ được hỗ trợ 20 triệu đồng tiền xây nhà. Tuy nhiên do điều kiện hạ tầng giao thông chưa đồng bộ, một số nơi còn thiếu điện, thiếu nước sinh hoạt, nên đến năm 2015 chỉ có 70 hộ dân chuyển đến các khu TĐC này [3].

Tại Quảng Nam, dự án "Quy hoạch tổng thể sắp xếp dân cư ven biển Quảng Nam" triển khai từ 2008, đến nay đã được 13 năm. Tổng vốn đầu tư dự kiến ~3.700 tỷ đồng. Có >18.000 hộ dân với ~73.000 nhân khẩu của 15 xã chịu ảnh hưởng thuộc 3 huyện Duy Xuyên, Thăng Bình, Núi Thành và Tp. Tam Kỳ. Phần lớn diện tích đất dự án nằm ven biển (từ Duy Xuyên đến



Hình 1. Tình trạng xâm thực bờ biển diễn ra ngày càng nghiêm trọng



Hình 2. Dự báo kịch bản tác động của hiện tượng mực nước biển dâng đến GDP (tỷ lệ thiệt hại GDP)

Núi Thành) được sử dụng để XD các khu đô thị/khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp. Tuy nhiên, nhiều dự án liên tục chậm trễ hoặc “treo” → đất bị bỏ hoang gây lãng phí tài nguyên. Tình trạng thi công dở dang, đường sá/hạ tầng chưa hoàn thiện, người dân thiếu đất sản xuất → cuộc sống vốn đã khó lại càng khó khăn hơn. Năm 2016-2017, một số dự án mới bắt đầu triển khai; khu TĐC Tây Sơn Đông (Duy Hải, Duy Xuyên) được XD. Đa phần người dân làm nghề biển, nhưng đã phải bỏ nghề vì khu TĐC nằm quá xa biển; nhiều người tìm đến các làng chài khác xin “đi bạn” cho các chủ tàu, còn lại chỉ biết ở nhà hoặc lo tìm sinh kế mới [4].

Tình trạng tương tự cũng thấy ở Bình Định. Trước 2010, nhiều doanh nghiệp đăng ký đầu tư phát triển du lịch biển, UBND tỉnh đã XD các khu TĐC để di dân, giải phóng mặt bằng. Tại xã Cát Tiến (Phù Cát) người dân đã phải nhường đất nông nghiệp để XD hai khu TĐC phục vụ một dự án du lịch, song do dự án chậm trễ, thậm chí không thể triển khai, nên người dân cũng không chịu di dời → các khu TĐC đã XD xong hạ tầng, vốn đầu tư cũng không nhỏ nhưng vẫn không thu hút được người dân đến ở (Hình 4) [5].

## 2. Những bất cập trong xây dựng các khu tái định cư ven biển

Nhìn nhận một cách toàn diện thực trạng cuộc sống của người dân tại các khu TĐC ven biển, có thể thấy một số vấn đề bất cập cơ bản như sau:

- Nguồn vốn đầu tư XD các khu TĐC để di dời các hộ dân bị ảnh hưởng bởi xâm thực bờ biển hoặc nằm trong khu vực ảnh hưởng của các dự án du lịch/dịch vụ chủ yếu lấy từ ngân sách địa phương → tạo gánh nặng về tài chính - đặc biệt là với các địa phương miền Trung thuộc diện nghèo. Kể cả lấy từ nguồn đền bù giải phóng mặt bằng của các dự án du lịch/dịch vụ thì cũng không đủ, do nhu cầu rất lớn (rất nhiều khu dân cư bị ảnh hưởng tiêu cực bởi cả phát triển du lịch và biến đổi khí hậu) → việc thực hiện đầu tư XD dàn trải, không đồng bộ; nhiều nơi, các hệ thống giao thông, điện, nước, rác thải,... còn chưa hoàn chỉnh. Tại khu TĐC Tân An, An Lộc (Thừa Thiên - Huế), mỗi hộ dân chuyển đến được hỗ trợ 20 triệu đồng - số tiền không nhỏ nhưng cũng không thể đủ để người dân (đa số là các hộ nghèo) làm được ngôi nhà tương tác cho gia đình mình.

- Các khu TĐC mới chỉ được đầu tư trên phương diện XD thuần túy mà chưa quan tâm đầy đủ đến sinh kế của người dân sau khi chuyển đến nơi ở mới. Đa phần các khu TĐC được QH-XD trên diện tích đất nông nghiệp cách xa biển →

cuộc sống của đa số người dân trước đây quanh năm bám biển nay bị tách ra khỏi biển. Trước đây, đàn ông lo đánh bắt thủy hải sản, phụ nữ lo trồng trọt, chăn nuôi; khi chuyển sang khu TĐC (được QH-XD theo kiểu khu đô thị), diện tích đất nông nghiệp không còn, cùng với việc không tiếp cận được biển → sinh kế của người dân bị ảnh hưởng nghiêm trọng, tình trạng không có công ăn việc làm trở nên phổ biến dẫn đến nhiều hệ lụy về VH-XH và an ninh trật tự. Chuyển đến các khu TĐC, mặc dù có nhà mới nhưng khi được hỏi nguyện vọng thì hầu hết người dân đều muốn quay trở lại cuộc sống ban đầu. Không ít hộ sau khi chuyển vào khu TĐC một thời gian thì lại quay về nơi ở cũ hoặc bỏ đi nơi khác.

- Phát triển du lịch biển với lợi thế về địa lý, khí hậu, trên nền tảng VH truyền thống để quảng bá hình ảnh tươi đẹp về đất nước và con người Việt Nam đồng thời mang lại nguồn thu cho ngân sách - là chủ trương lớn của Đảng và nhà nước, tuy nhiên việc triển khai còn rất nhiều bất cập. Các khu du lịch/dịch vụ phát triển ồ ạt làm gia tăng áp lực lên môi trường ven biển, tăng nguy cơ xói mòn bờ biển. Nhiều khu nghỉ dưỡng ven biển chưa có hệ thống xử lý chất thải chuyên nghiệp, nước thải chưa qua xử lý xả trực tiếp ra biển làm suy thoái hệ sinh thái biển đảo → ảnh hưởng tiêu cực đến tài nguyên - môi trường biển cũng như đời sống của người dân. Mâu thuẫn giữa người dân với chủ đầu tư trong việc bồi thường giải phóng mặt bằng cũng như việc tuyển dụng lao động thường xuyên xảy ra. Chủ đầu tư cam kết ưu tiên sử dụng lao động tại chỗ nhưng không kết hợp được với chính quyền địa phương để phát triển các cơ sở đào tạo kỹ năng phù hợp, nên chỉ một bộ phận nhỏ người dân có cơ hội làm việc trong dự án → khả năng chuyển đổi nghề và cơ cấu lại lao động XH tại các địa phương ven biển là rất khó thực hiện.

- Tại các khu TĐC, để tiết kiệm đất và giảm thiểu đầu tư hạ tầng, diện tích đất cho các hộ gia đình thường nhỏ, không đủ để canh tác nông nghiệp; thậm chí một số khu TĐC còn sử dụng mô hình chung cư thấp tầng để tăng hiệu quả sử dụng đất. Các công trình công cộng hạ tầng XH còn thưa thớt, thiếu các cơ sở đào tạo nghề có định hướng phù hợp để đón bắt xu thế phát triển du lịch tại các địa phương ven biển. Sức hấp dẫn du lịch của một địa phương không chỉ đến từ điều kiện tự nhiên thuận lợi mà còn đến từ sự đặc sắc và đa dạng của VH bản địa (VH sinh hoạt, VH tín ngưỡng truyền thống...). Nếu môi trường sống tại các khu TĐC không tạo điều kiện cho người dân duy trì thực hành và phát triển các yếu tố VH đó, lại thêm môi trường tự nhiên bị suy thoái - thì

sức hấp dẫn của du lịch cũng giảm sút đáng kể.

### 3. Tiếp cận nhân văn để khắc phục các tồn tại hướng tới một tương lai bền vững cho các khu tái định cư ven biển Việt Nam

Về bản chất, “Kiến trúc là nghệ thuật tổ chức không gian nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần của con người” [1]. Mục tiêu của kiến trúc là đáp ứng nhu cầu, bao gồm cả những nhu cầu sử dụng mang tính vật chất và các nhu cầu về VH - tinh thần của con người. Kiến trúc đích thực phải có tính nhân văn - bởi nó là sản phẩm của con người, do con người tạo ra và vì con người mà phục vụ. Yếu tố con người giữ vai trò chủ thể của VH, nhưng với sự phát triển của XH đã trở nên bị phân hóa trong lĩnh vực KT-XD chuyên nghiệp (→ nhà đầu tư, nhà tư vấn, nhà thầu, nhà quản lý, người sử dụng,...). Như vậy, theo quan điểm nhân văn, một sản phẩm kiến trúc tốt phải cân bằng/hài hòa được lợi ích của các yếu tố con người tham gia vào quá trình tạo dựng kiến trúc, định hướng tới việc kiến tạo một môi trường nhân văn nơi mà cuộc sống của cộng đồng dân cư (người sử dụng) được đáp ứng cả về khía cạnh vật chất và tinh thần, đảm bảo một tương lai phát triển thịnh vượng và bền vững.

Với các khu TĐC ven biển Việt Nam, nếu tiếp cận theo quan điểm nhân văn, đồng thời đối chiếu với bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn, chúng ta có thể khắc phục các tồn tại/bất cập đã nêu ở trên bằng cách thiết lập một môi trường tương tác, hài hòa lợi ích của các nhóm yếu tố “con người” tham gia và chịu ảnh hưởng trực tiếp từ kiến trúc, dựa trên một số nguyên tắc cơ bản như sau:

\* Đảm bảo sinh kế cho người dân khi chuyển đến các khu TĐC.

- Ngư nghiệp là một trong những nghề truyền thống lâu đời, Việt Nam có đường bờ biển dài, nguồn lợi thủy/hải sản hàng năm rất lớn → Ngư dân phải bám biển và phải sống được nhờ biển, qua đó góp phần khẳng định và bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc. Vì vậy phải lựa chọn địa điểm phù và có các phương án QH hợp lý cho các khu TĐC ven biển, đảm bảo không tách rời cuộc sống của cộng đồng ngư dân ra khỏi môi trường hoạt động lâu dài và ổn định của họ.

- Những người không đi biển (phụ nữ, người già, trẻ em) cần được tạo điều kiện phát triển các ngành nghề thương mại, dịch vụ phụ trợ trên đất liền hoặc trên các vùng biển gần bờ: làm nông nghiệp, nuôi trồng/chế biến/kinh doanh thủy hải sản, các dịch vụ ăn uống/vui chơi giải trí... → Thiết kế QH các khu TĐC phải tính đến quy mô và diện tích các lô đất, đảm bảo khả năng triển khai được các hoạt động nông nghiệp hoặc dịch vụ phụ trợ, tiến tới chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp của cộng đồng dân cư tại nơi ở mới.

\* Đa dạng hóa nguồn vốn và cơ chế đầu tư xây dựng các khu TĐC ven biển.

Bằng cách tiếp cận nhân văn, thông qua việc nghiên cứu kỹ lưỡng bối cảnh KT-XH nhằm tìm ra giải pháp không chỉ để giải quyết các vấn đề bức xúc trước mắt mà còn tạo cơ hội cho người dân tái thiết và phát triển cuộc sống một cách bền vững, lâu dài. Nếu việc QH-XD các khu TĐC được tính toán kỹ ngay từ khâu lựa chọn địa điểm và hoạch định chiến lược phát triển - để cộng đồng dân cư mới không chỉ có nơi ở ổn định và an toàn, mà còn có thể phát triển đa dạng các ngành nghề truyền thống, giữ gìn và phát huy các giá trị VH đặc trưng, phát triển du lịch/dịch vụ, tạo thu nhập ổn định → việc thu hút các nguồn vốn đầu tư XH hóa sẽ dễ dàng hơn. Với cơ chế phù hợp, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên,



Hình 3. Khu tái định cư An Lộc, xã Quảng Công, Thừa Thiên - Huế



Hình 4. Khu tái định cư tại huyện Phù Cát, Bình Định

các dự án XD khu TĐC ven biển sẽ trở thành địa chỉ đầu tư hấp dẫn, các nhà đầu tư sẽ chung tay cùng với chính quyền và cộng đồng để thực hiện và thúc đẩy sự phát triển ổn định của mô hình khu TĐC mới bền vững.

\* Đào tạo kỹ năng và nâng cao nhận thức xã hội về vấn đề môi trường.

Du lịch biển là định hướng lớn cho sự phát triển ổn định và bền vững của các địa phương ven biển song song với ngư nghiệp và các hoạt động khai thác truyền thống. Các khu dịch vụ/nghỉ dưỡng luôn có nhu cầu tuyển dụng đội ngũ nhân viên thạo việc, có kiến thức tốt về VH bản địa và các giá trị lịch sử/truyền thống của địa phương. Du khách coi trọng trải nghiệm về đẹp của cảnh quan thiên nhiên, những đặc sắc về VH/lịch sử/nghệ thuật/ẩm thực... Một môi trường biển trong lành với cảnh quan tươi đẹp cùng một nền VH truyền thống đặc sắc và đa dạng luôn tạo ra sức hấp dẫn rất lớn đối với du khách từ mọi nơi trên thế giới. Thiên thời - Địa lợi đều đã có, yếu tố Nhân hòa thì phải thông qua giáo dục/đào tạo. Giáo dục để nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi về vấn đề môi trường tự nhiên cũng như môi trường VH, đồng thời đào tạo các kỹ năng nghề cần thiết để cộng đồng dân cư trên bờ không chỉ sinh sống bằng trồng trọt chăn nuôi, mà còn thích ứng với đời sống mới có sự pha trộn của các yếu tố thương mại, dịch vụ và du lịch. Với góc nhìn như vậy, các cơ sở giáo dục và đào tạo nghề là những hạng mục không thể thiếu trong tổng thể quy hoạch của một khu TĐC ven biển.

(xem tiếp trang 69)